

KIỂM TRA TỔNG HỢP CUỐI NĂM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Nhằm đánh giá :

– Khả năng vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của cả ba phần : Văn, Tiếng Việt và Tập làm văn của môn Ngữ văn trong một bài kiểm tra.

– Năng lực vận dụng các phương thức tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm ; phương thức thuyết minh và lập luận trong một bài văn. Nhưng *trọng tâm của học kì II là nội dung văn thuyết minh và văn lập luận* cùng các kĩ năng tập làm văn nói chung để tạo lập một bài văn.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về phần Đọc – hiểu văn bản

Trọng tâm chương trình Ngữ văn lớp 8, học kì II là đọc – hiểu tác phẩm trữ tình, văn bản nghị luận. Khi kiểm tra, GV cần tập trung đánh giá được khả năng của HS ở một số nội dung cơ bản sau đây :

a) Thông qua phần *Đọc – hiểu văn bản*, kiểm tra, đánh giá khả năng của HS trong việc nắm bắt các nội dung cụ thể và vẻ đẹp của các tác phẩm trữ tình đã học ở lớp 8, học kì II : nội dung trữ tình (vẻ đẹp tâm hồn của những nhà thơ cộng sản như Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tố Hữu,... tâm tư tình cảm của một số nhà thơ mới lãng mạn...) ; cách thức trữ tình (cái tôi trữ tình) ; vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ ca, vai trò và tác dụng của các biện pháp tu từ trong các tác phẩm trữ tình... đặc biệt là sự cách tân cả về nội dung và nghệ thuật của một số bài thơ mới.

Qua những bài thơ này, xem HS có biết liên hệ và so sánh với những bài thơ truyền thống (thơ Đường luật) để bước đầu nắm được một số đặc điểm của thơ mới và cách phân tích, cảm thụ thơ mới không.

b) Đánh giá khả năng của HS trong việc nắm được nội dung và đặc điểm của một số văn bản lập luận (nghị luận). Cụ thể là : thấy được tư tưởng yêu nước, tinh thần chống xâm lăng và lòng tự hào dân tộc của cha ông ta qua những áng văn chính luận nổi tiếng, từ những văn bản thời trung đại như *Chiếu dời đô* của Lí Công Uẩn, *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn, *Bình Ngô*

đại cáo của Nguyễn Trãi,... đến văn bản thời hiện đại như *Thuế máu* của Nguyễn Ái Quốc. Những nội dung ấy lại được thể hiện bằng hình thức lập luận rất chặt chẽ, sắc sảo, giọng văn đanh thép, hùng hồn. Với các thể văn cổ như *hịch, cáo, chiếu*,... HS cần nắm được đặc điểm về hình thức như bố cục, câu văn biến ngẫu,... đã giúp cho việc lập luận chặt chẽ và sáng tỏ như thế nào.

2. Về phần Tiếng Việt

a) Lí thuyết

- Các loại câu : nghi vấn, câu khiến, trần thuật, phủ định,...
- Hành động nói : Hành động nói là gì ? Một số kiểu hành động nói thường gặp ; cách thực hiện hành động nói.
- Đặc điểm của các vai trong hội thoại và vị trí, ý nghĩa của việc ứng xử đúng vai, điều chỉnh thái độ khinh trọng.
- Mục đích của việc lựa chọn trật tự từ trong câu.

b) Thực hành : Có khả năng vận dụng các kiến thức, kĩ năng khi viết và khi đọc hiểu các văn bản chung học ở phần Văn cũng như trong giao tiếp hằng ngày.

3. Về phần Tập làm văn

Chương trình Tập làm văn ở lớp 8, học kì II tiếp tục giới thiệu văn bản *thuyết minh* đã học ở học kì I và tập trung chính vào văn bản *nghị luận*. Nếu như ở lớp 7, văn nghị luận học các thao tác nghị luận tách rời (giải thích, chứng minh,...) thì văn nghị luận ở lớp 8, học kì II yêu cầu HS thấy được sự kết hợp của các yếu tố *tự sự, miêu tả, biểu cảm* trong bài văn *nghị luận*. Cần chú ý kiểm tra HS một số nội dung chính sau đây :

a) Cách thức thuyết minh, giới thiệu một phương pháp, một thí nghiệm, giới thiệu một danh lam thắng cảnh, một di tích lịch sử,...

b) Các yếu tố *tự sự, miêu tả, biểu cảm* và tác dụng của chúng trong bài *nghị luận*. Biết cách làm một bài văn *nghị luận* kết hợp các yếu tố *tự sự, miêu tả và biểu cảm*.

c) Cách làm văn bản *tường trình và thông báo*, nhận ra các lỗi và biết cách sửa lỗi thường gặp ở loại văn bản này.

III – HƯỚNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chương trình Ngữ văn được xây dựng theo tinh thần tích hợp, vì thế khi ôn tập chuẩn bị cho bài kiểm tra tổng hợp cuối năm, GV cần lưu ý HS một số điểm sau đây :

1. Các kiến thức về Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn thường dựa vào cùng một hệ thống văn bản chung đã học để khai thác và hình thành. Khi học ôn cần liên hệ và gắn các kiến thức của mỗi phần với các văn bản chung có trong SGK.

2. Do yêu cầu đổi mới đánh giá, bài kiểm tra áp dụng một phần hình thức thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận. Phần trắc nghiệm sẽ kiểm tra một cách tổng hợp trên một diện khá rộng các kiến thức đã học, vì thế không nên học tủ, học lệch mà phải học ôn toàn diện, đầy đủ. Văn bản dùng để trắc nghiệm có thể là văn bản đã học, cũng có thể là văn bản chưa được học nhưng cùng thể loại và tính chất với văn bản đã học, GV có thể tìm các văn bản chưa được học và các hình thức trắc nghiệm ở cuốn *Tư liệu Ngữ văn 8* và *Bài tập trắc nghiệm Ngữ văn 8* (sách tham khảo bổ trợ) của NXB Giáo dục.

3. Cấu trúc một bài kiểm tra thường gồm hai phần : phần trắc nghiệm (khoảng 12 – 16 câu) chiếm 40% số điểm, nhằm kiểm tra các kiến thức về đọc – hiểu, về tiếng Việt ; phần tự luận (số điểm còn lại), nhằm kiểm tra kiến thức và kĩ năng tập làm văn qua một bài (đoạn) văn ngắn.

4. HS có thể tham khảo các đề đã kiểm tra cuối học kì I và học kì II đã nêu trong SGK *Ngữ văn 6*, *Ngữ văn 7* và *Ngữ văn 8*, tập một đề chuẩn bị cho bài kiểm tra cuối học kì II, lớp 8.